

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH – Năm A
Ngày 8 tháng 5 năm 2011



Hai môn đệ đã nhận ra Người khi Người bẻ bánh

Phúc Âm Luca 24:13-35

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Cùng ngày thứ nhất trong tuần, có hai môn đệ đi đến một làng kia tên là Emmaus, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm. Dọc đường, các ông nói với nhau về những việc vừa xảy ra. Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau, thì chính Đức Giêsu tiến lại cùng đi với họ, nhưng mắt họ bị che phủ nên không nhận ra Người. Người hỏi: "Các ông có chuyện gì vừa đi vừa trao đổi với nhau mà buồn bã vậy?" Một người tên là Clêôphas trả lời: "Có lẽ ông là khách hành hương duy nhất ở Giêrusalem mà không hay biết những sự việc vừa xảy ra trong thành mấy bữa nay." Chúa hỏi: "Việc gì thế?" Các ông thưa: "Sự việc liên can đến ông Giêsu quê thành Nagiarét. Người là một vị tiên tri có quyền lực trong hành động và ngôn ngữ, trước mặt Thiên Chúa và toàn thể dân chúng. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để xử tử và đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, chúng tôi vẫn hy vọng Người sẽ cứu Israel. Các việc ấy đã xảy đến ngày thứ ba rồi. Nhưng mấy phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi lo sợ. Họ đến mộ từ tảng sáng. Và không thấy xác Người, họ trở về nói đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng: "Người đang sống." Vài người trong chúng tôi cũng ra thăm mộ và thấy mọi sự đều đúng như lời các phụ nữ đã nói; còn Người thì họ không gặp. Bấy giờ Người bảo họ: "Ôi những kẻ khờ dại chậm tin các điều tiên tri đã nói! Chớ thì Đấng Kitô chẳng phải chịu đau khổ như vậy rồi mới được vinh quang sao?"



Đoạn Người, bắt đầu từ Môisen đến tất cả các tiên tri, giải thích cho hai ông tất cả các lời Kinh Thánh chỉ về Người. Khi gần đến làng hai ông định tới, Người giả vờ muốn đi xa hơn nữa. Nhưng hai môn đệ nài ép Người rằng: "Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều, và ngày sắp tàn". Người liền vào ở lại với các ông. Đang khi cùng các ông ngồi bàn, Người cầm bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông. Mắt họ sáng ra và nhận ra Người. Đoạn Người biến mất. Họ bảo nhau: "Phải chăng lòng chúng ta đã chẳng sốt sắng lên trong ta, khi Người đi đường đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đó ư?" Ngay lúc ấy, họ chỗi dậy, trở về Giêrusalem, và gặp Mười Một tông đồ và các bạn khác đang tụ họp. Họ bảo hai ông: "Thật Chúa đã sống lại, và đã hiện ra với Simon". Hai ông cũng thuật lại các việc đã xảy ra dọc đường, và hai ông đã nhận ra Người lúc bẻ bánh như thế nào.

Đó là Lời Chúa



Chúa Giêsu và 2 môn đệ trên đường đi về Emmaus

Chia sẻ

- 1- **Đường Hy Vọng** → ĐTGM Giuse Nhô Quang Kiệt
- 2- **Tháng Hoa Đức Bà** → Lm. Đoàn Quang CMC
- 3- **Ngày Hiền Mẫu tại Hoa Kỳ** → Diễn Đàn Giáo Dân

Đường hy vọng

Bài Tin Mừng hôm nay thật đẹp. Đẹp vì lời văn óng ả. Đẹp vì tình tiết ly kỳ. Đẹp vì tình nghĩa đậm đà. Đẹp vì những tư tưởng thần học thâm sâu. Nhưng đẹp nhất là vì bài tin Mừng chứa một niềm hy vọng trong sáng, xua tan mọi bóng tối thất vọng nào nề.

Hai môn đệ rời Giêrusalem trở về làng cũ. Giêrusalem là trung tâm tôn giáo. Rời Giêrusalem là dấu hiệu của sa sút niềm tin. Giêrusalem là trung tâm hoạt động. Rời Giêrusalem là dấu hiệu của chán nản buông xuôi. Trước kia hia ông đã bỏ nhà cửa, gia đình để đi theo Chúa Giêsu. Nay hai ông trở về như hai kẻ thua cuộc. Ngày ra đi ôm ấp giấc mộng thành đạt. Ngày trở về ôm nặng một mối sầu. Sầu vì đã mất Người Thầy yêu quý. Sầu vì giấc mộng không thành. Hai linh hồn sầu não, thất vọng lê bước trong ánh mặt trời chiều.

Những giữa lúc buồn tui, thất vọng ấy, Chúa Giêsu đã xuất hiện. Lập tức ánh sáng rực lên giữa màn đêm đen. Niềm vui rộn rã xoá tan u sầu. Ngọn lửa bùng lên sưởi ấm những trái tim lạnh giá. Vì Chúa Giêsu đã đem đến cả một trời hy vọng.

Đọc trong bài Tin Mừng, ta thấy Chúa Giêsu đã nhen nhúm niềm hy vọng trong tâm hồn các môn đệ Emmau bằng ba loại ánh sáng.

1) Ánh sáng đức tin thắp lên niềm hy vọng.

Hai môn đệ đã chứng kiến cuộc sống và cái chết của Chúa Giêsu từ đầu cho đến cuối. Các ông đã thấy biết bao nhiêu phép lạ Người làm. Các ông đã nghe biết bao lời hay ý đẹp từ miệng Người phán ra. Các ông đã công nhận Người là một “Ngôn sứ đầy uy thế xét về việc làm cũng như lời nói”. Các ông đã hy vọng Người là Đấng giải thoát Israel. Nhưng cuộc thương khó và cái chết của Đức Giêsu khiến các ông chán nản và thất vọng. Đến nỗi khi các phụ nữ ra mộ, gặp Thiên Thần báo tin Chúa đã phục sinh, về kể lại cho các ông vẫn không tin.

Bấy giờ Chúa Giêsu bảo các ông “Lòng trí các anh sao mà chậm tin lời các ngôn sứ vậy”. Chúa Giêsu kêu gọi đức tin trở về. Chúa Giêsu khơi dậy đức tin đã lụi tàn bằng cặp mắt phàm trần và các ông không hiểu gì. Khi có đức tin, các ông sẽ hiểu tất cả. Đức tin là nguồn ánh sáng giúp ta nhìn ra ý nghĩa của các biến cố trong cuộc đời. Đức tin là đóm lửa thắp lên niềm hy vọng giữa đêm đen tuyệt vọng.

2) Ánh sáng lời Chúa gieo mầm hy vọng.

Hai môn đệ đã đọc Kinh Thánh. Các ông thuộc vanh vách sách Lễ Luật Môsê, các Ngôn sứ và Thánh vịnh. Thế nhưng các ông vẫn thất vọng. Vì các ông đọc Kinh Thánh mà không hiểu Kinh Thánh. Các ông học Kinh Thánh như học một bài thuộc lòng. Các ông đọc Kinh Thánh như đọc một bản văn cổ, chỉ có những con chữ vô hồn.

Chúa Giêsu phải giải thích Kinh Thánh cho các ông. Bắt đầu từ sách Lễ Luật, rồi lời các Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh. Khi nghe Chúa nói, tim các ông rộn ràng niềm vui, trí các ông bừng sáng như thể một ngọn lửa nhen nhúm trong lòng. Chúa Giêsu đã dạy các ông một cách đọc Kinh Thánh mới mẻ. Phải đọc giữa những hàng chữ để thấy rõ những ý nghĩa nhiệm mầu. Phải tìm sau những hàng chữ để thấy được ý định kỳ diệu của Thiên Chúa. Phải đọc Kinh Thánh dưới sự hiện diện của Thiên Chúa. Phải thấy bóng dáng Thiên Chúa thấp thoáng suốt những trang sách. Và phải đọc Kinh Thánh với một trái tim yêu mến tha thiết.

Khi trái tim mở rộng đón nhận, lời Chúa sẽ gieo vào hồn ta những mầm mống hy vọng. Và cuộc đời sẽ thấy lại ý nghĩa, tìm được niềm vui.

3) Ánh sáng Thánh Thể nuôi dưỡng niềm hy vọng

Niềm hy vọng trở thành hiện thực khi Chúa Giêsu bẻ bánh. Chính qua cử chỉ bẻ bánh mà các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh. Niềm hy vọng không còn là hy vọng nữa, nhưng đã trở thành hiện thực. Hết còn những bàn tin bán nghi. Hết còn những hoang lo lắng. Hết còn những thấp thỏm lo âu. Vì các ông đã gặp được chính niềm hy vọng.

Cuộc gặp gỡ chỉ thoáng qua, nhưng các ông đã mãn nguyện. Chúa Giêsu bẻ bánh là nhắc lại cử chỉ khi lập phép Thánh Thể. Nhờ phép Thánh Thể toàn bộ con người các ông đổi mới. Đường như một linh hồn mới vừa nhập vào những xác thân mệt mỏi rã rời. Đường như dòng máu đã trở nên đỏ thắm. Đường như những tế bào đã trở nên tươi trẻ. Đường như trái tim đã trở nên rộn rã nhịp yêu đời. Lập tức các ông trở lại Giêrusalem. Đường đi khi trời còn sáng mà thấy xa xôi ngại ngùng. Đường đi về lúc trời đã tối đen mà sao thấy tươi vui gần gũi. Lúc đi có Chúa ở bên mà vì con mắt đức tin mù tối nên vẫn thấy buồn sầu. Lúc về tuy vắng bóng Chúa vẫn

an tâm vì con mắt đức tin đã mở ra, vì vẫn biết có Chúa ở bên. Thánh Thể Chúa chính là lương thực nuôi dưỡng niềm hy vọng.

Nhờ có Thánh Thể, đường xa trở nên gần. Nhờ có Thánh Thể, đường buồn trở nên vui. Vì nhờ có Thánh Thể, ta luôn được ở bên Chúa.

Đời sống ta không thiếu những giờ phút khó khăn. Cuộc đời đầy thử thách nhiều lúc đẩy ta vào hố thẳm tuyệt vọng. Ta hãy học bài học Chúa dạy các môn đệ trên đường Emmau: Hãy biết nhìn các biến cố trong cuộc đời bằng con mắt đức tin. Dưới ánh sáng đức tin, mọi đau khổ sẽ xuất hiện với một ý nghĩa tốt đẹp cho cuộc đời. Ánh sáng đức tin sẽ thấp sáng niềm hy vọng. Hãy biết nghe, đọc và suy gẫm Lời Chúa. Đừng đọc Kinh Thánh như đọc tiểu thuyết. Đừng học hỏi Kinh Thánh như học một lý thuyết. Hãy đọc với tình yêu. Hãy tìm bóng dáng Chúa xuyên qua các hàng chữ. Hãy mở rộng tâm hồn đón nhận Lời Chúa. Lời Chúa sẽ như một hạt giống gieo vào lòng ta mầm hy vọng xanh tươi. Và sau cùng hãy đến với Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể.

Hãy kết hiệp với Chúa Giêsu trong Thánh Thể. Thánh Thể sẽ là lương thực nuôi dưỡng niềm hy vọng của ta.

Đường đời chúng ta cũng như quãng đường từ Giêrusalem đi Emmau. Khi ta không có niềm hy vọng thì con đường ta đi thật dài, thật xa, thật buồn, thật tối dù ta đi giữa ban ngày. Nhưng khi ta có niềm hy vọng, con đường sẽ trở nên gần gũi, vui tươi, và sáng sủa dù ta đi trong bóng đêm.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh là niềm hy vọng của con. Xin cho đường con đi trở thành đường hy vọng vì luôn có Chúa ở bên con.

GỢI Ý CHIA SẺ

1. Chúa Giêsu đã chiếu soi các môn đệ Emmaus bằng những ánh sáng nào?
2. Có khi nào đang buồn, bạn cảm nhận được niềm vui vì gặp Chúa không?
3. Bạn đọc Kinh Thánh thế nào? Tìm kiến thức hay tìm Chúa?
4. Khi tham dự Thánh Lễ, bạn có cảm nhận mãnh liệt sự hiện diện của Chúa trong phép Mình Thánh không?

ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.

Tháng Năm

Tháng Hoa Đức Bà

Là người Công Giáo Việt Nam, nhất là những ai đã lớn lên trong một xứ đạo miền Bắc, Trung hoặc Nam, có lẽ họ không lạ gì sinh hoạt tôn giáo trong tháng Năm, tháng Hoa Đức Mẹ. Khi ngàn hoa xanh, đỏ, trắng, tím, vàng nở rộ trong cánh đồng, thì con cái Mẹ cũng chuẩn bị cho những đội dâng hoa, những cuộc rước kiệu, để tôn vinh Mẹ trên trời. Những điệu ca quen thuộc trỗi lên bồi đắp nỗi đam mê trong tâm hồn cách thân thương, nhất là bài “Đây Tháng Hoa của nhạc sĩ Duy Tân với điệu 2/4 nhịp nhàng.

“Đây tháng hoa, chúng con trung thành thật thà. Dâng tiến hoa lòng mến dâng lời cung chúc. Hương sắc bay tỏa ngát nhan Mẹ diễm phúc. Muôn tháng qua lòng mến yêu Mẹ không nhòa.

- Đây muôn hoa đẹp còn tươi thắm xinh vô ngần. Đây muôn tâm hồn bay theo lời ca tiến dâng. Ôi Maria, Mẹ tung xuống muôn hoa trời. Để đời chúng con đẹp vui, nhớ quê xa vời.

- *Muôn dân trên trời mừng vui đón tháng hoa về. Vang ca tụng bừng ngợi khen tạ ơn khắp nơi. Ánh hồng sắc hương càng tô thắm xinh nhan Mẹ. Sóng nhạc reo vang tràn lan đến muôn muôn đời.”*



Tháng Hoa có từ đời nào? Do ai khởi xướng?

Gốc tích như thế này:

Vào những thế kỷ đầu, hàng năm, khi tháng Năm về, người Rôma tôn kính sự thức giấc sau mùa Đông dài của thiên nhiên bằng việc tổ chức gọi những ngày lễ tôn kính Hoa là Nữ thần mùa Xuân.

Các tín hữu Công Giáo trong các xứ đạo đã thánh hóa tập tục trên khi tổ chức những cuộc rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng phong phú.

Có nơi người ta tổ chức các cuộc “Rước xanh”. Người ta đi cắt các cành cây xanh tươi đang nở hoa, đưa về trang hoàng trong các nhà thờ và đặc biệt các bàn thờ dâng kính Đức Mẹ. Các thi sĩ cũng như các thánh đua nhau sáng tác những bài hát, bài giảng ca tụng những ngày lễ đó cũng như ca tụng Đức Mẹ.

Đến thế kỷ 14, linh mục Henri Suzo dòng Đaminh, vào ngày đầu tháng Năm, đã dâng lên Đức Mẹ những việc tôn kính đặc biệt và lấy hoa trang hoàng tượng Đức Mẹ.

Thánh Philipe đệ Nêri, cũng vào ngày 1 tháng 5, thích tập hợp các trẻ em lại chung quanh bàn thờ Đức Mẹ, để cùng các bông hoa mùa Xuân. Ngài dâng cho Đức Mẹ các nhân đức còn ẩn nấu trong tâm hồn non trẻ của chúng.

Đầu thế kỷ 17, tại Napoli, nước Ý, trong thánh đường kính thánh Clara của các nữ tu Dòng Phanxicô, tháng Đức Mẹ được cử hành công cộng: mỗi chiều đều có hát kính Đức Mẹ, ban phép lành Minh Thánh. Từ ngày đó, tháng Đức Mẹ nhanh chóng lan rộng khắp các xứ đạo.

Năm 1654, cha Nadasi, dòng Tên, xuất bản tập sách nhỏ khuyên mời giáo hữu dành riêng mỗi năm một tháng để tôn kính Đức Mẹ Chúa Trời.

Đầu thế kỷ 19, hết mọi xứ trong Giáo Hội đều long trọng kính tháng Đức Mẹ. Các nhà thờ chính có linh mục giảng thuyết, và gần như lấy thời gian sau mùa chay là thời gian chính thức để tôn kính Đức Mẹ. Trong

việc này linh mục Chardon đã có nhiều công. Không những ngài làm cho lòng sốt sắng trong tháng Đức Mẹ được phổ biến trong nước Pháp mà còn ở mọi nước Công Giáo khác nữa.

- Đức Giáo Hoàng Piô XII, trong Thông Điệp “Đấng Trung Gian Thiên Chúa”, cho “việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thâm vào nghi thức Phụng Vụ, được Giáo Hội công nhận và cổ võ.”
- Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, trong Thông Điệp Tháng Năm, số 1 viết: “Tháng Năm là Tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công Giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên Đàng. Trong tháng này, các Kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai tòa rất dỗi dào của Đức Mẹ.” (Dictionary of Mary, Catholic book Pub. 1985, tr. 236).

Một câu chuyện cũ đáng suy nghĩ:

Ở thành Nancêniô trong nước Pháp, có một gia đình trung lưu, vợ đạo đức, chồng hiền lành nhưng khô khan. Vợ luôn cầu xin Chúa mở lòng cho chồng sửa mình, nhưng chồng cứng lòng mãi.

Năm ấy đầu tháng Hoa Đức Mẹ, bà sửa sang bàn thờ để mẹ con làm việc tháng Đức Mẹ. Chồng bà bận việc làm ăn, ít khi ở nhà, và dù ông ở nhà cũng không bao giờ cầu nguyện chung với mẹ con. Ngày lễ nghỉ không bận việc làm thì cũng đi chơi cả ngày, nhưng ông có điều tốt là khi về nhà, bao giờ cũng kiếm mấy bông hoa dâng Đức Mẹ.



Ngày 15 tháng Sáu năm ấy, ông chết bất thành linh, không kịp gặp linh mục. Bà vợ thấy chồng chết không kịp lãnh các phép đạo, bà buồn lắm, nên sinh bệnh nặng, phải đi điều trị ở nơi xa. Khi qua làng Ars, bà vào nhà xứ trình bày tâm sự cùng cha xứ là cha Gioan Vianey.

Ngài là người đạo đức nổi tiếng, được mọi người xem là vị thánh sống. Bà vừa tới nơi chưa kịp nói điều gì, cha Gioan liền bảo: Đừng lo cho linh hồn chồng bà. Chắc bà còn nhớ những bông hoa ông vẫn đem về cho mẹ con bà dâng cho Đức Mẹ trong tháng Hoa vừa rồi chứ? Nghe cha nói, bà hết sức kinh ngạc, vì bà chưa hề nói với ai về những bông hoa ấy, nếu Chúa không soi cho cha, lẽ nào người biết được?

Cha sở nói thêm: Nhờ lời bà cầu nguyện và những việc lành ông ấy đã làm để tôn kính Đức Mẹ, Chúa đã thương cho ông ấy được ăn năn tội cách trọn trong giờ chết. Ông ấy đã thoát khỏi hỏa ngục, nhưng còn bị giam trong luyện ngục, xin bà dâng lễ, cầu nguyện, làm việc lành thêm cầu cho ông chóng ra khỏi nơi đền tội nóng nẩy mà lên Thiên đàng.

Nghe xong lời cha Gioan, bà hết sức vui mừng tạ ơn Đức Mẹ. (Sách tháng Đức Bà, Hiện Tại xuất bản, 1969, trang 10).



Nếu chỉ vì mấy bông hoa mọn dâng kính Đức Mẹ cũng được Đức Mẹ ban ơn cứu rỗi lớn lao như vậy, thử hỏi, những ai trong tháng Năm này tham dự dâng Hoa, rước kiệu, đọc kinh Mân Côi, hơn nữa, họ dâng lên Đức Mẹ những hoa tin, cây, mến, hy sinh, đau khổ, bệnh nạn... chắc sẽ còn được Đức Mẹ ban muôn ơn trọng hơn nữa? vì Mẹ thích những bông hoa Xanh của lòng Cây, hoa Đỏ của lòng Mến, hoa Trắng của lòng Trong sạch, hoa Tím của Hãm mình, hoa Vàng của Niềm tin, hoa Hồng của kính Mừng lắm lắm.

Thánh Anphongsô Ligori quả quyết rằng: “Nếu tôi thật lòng yêu mến Mẹ, thì tôi chắc chắn được lên thiên đàng.”

Thánh bênadô thì diễn tả văn vẻ hơn: “Được Mẹ dẫn dắt, bạn sẽ không ngã. Được Mẹ che chở, bạn sẽ không sợ. Được Mẹ hướng dẫn, bạn sẽ an lòng. Được Mẹ ban ơn, bạn sẽ đạt đích mong chờ.

Linh mục Đoàn Quang CMC.

Ngày Hiền Mẫu (Mother's Day) tại Hoa Kỳ

Mùng 8 tháng 5 năm 2011



Trên cả thế giới, có hơn 46 quốc gia dành một ngày đặc biệt để tôn vinh các Bà Mẹ, nhưng không phải mọi quốc gia đều mừng cùng một ngày. Chúng ta mừng các Bà Mẹ với thiệp mừng, kẹo bánh, hoa và những bữa ăn ở ngoài. Nhưng các bạn có biết làm sao ngày này đã trở thành một ngày nghỉ hợp pháp ở Mỹ chẳng?



Julia Ward Howe



Juliet Calhoun Blakely



Anna M. Jarvis

NGÀY CÁC BÀ MẸ được **Julia Ward Howe** đề xuất lần đầu tại Mỹ. Bà là người đã sáng tác Ca Khúc Hành Quân của Nền Cộng Hoà (Battle Hymn for the Republic). Cô gợi ý rằng ngày này được dâng hiến cho Hòa Bình. Cô Howe đã tổ chức những cuộc Họp Ngày Bà Mẹ hằng năm. Năm 1877, Bà **Juliet Calhoun Blakely** không ngờ mình đã lập ra Ngày Các Bà Mẹ. Vào Chúa Nhật, ngày 11/5/1877, ngày sinh nhật của Bà, Vị Mục sư Giáo Hội Trưởng Lão của Bà thỉnh linh rời toà giảng, quản trị vì tư cách đạo đức của đứa con trai. Bà Blakely bước lên bục giảng để tiếp tục phần còn lại của buổi phụng vụ và kêu gọi các bà

mẹ khác cùng theo Bà. Hai đứa con của Bà Blakely bị đánh động bởi hành động của Bà, đến nỗi chúng sẽ trở lại thành phố sinh trưởng ở Albion, Mich, mỗi năm để mừng sinh nhật của Bà và đóng góp tiền cho Bà.

Thêm vào đó, hai anh em cố gắng thuyết phục những người cùng cộng tác kinh doanh và những người họ gặp khi đi giao dịch, để cùng TÔN VINH CÁC BÀ MẸ VÀO CHÚA NHẬT THỨ HAI CỦA THÁNG NĂM. Họ cũng đề xuất Giáo Hội Trưởng Lão ở Albion dành riêng Chúa Nhật Thứ Hai của mỗi tháng Năm để tôn vinh TẤT CẢ CÁC BÀ MẸ.

Trong khi có những ngày tổ chức mừng ở địa phương, sự thừa nhận Ngày Các Bà Mẹ như một ngày nghi quốc gia (Mỹ) lại là kết quả của những nỗ lực của **Anna M. Jarvis**. Mẹ của Cô, Bà Anna M. Jarvis, đã dùng biểu diễn âm nhạc để phát triển “Ngày Ái Hữu Các Bà Mẹ”, một phần của tiến trình chữa lành vết thương cuộc Nội Chiến. Để tỏ lòng tôn kính mẹ của Cô, Cô Jarvis muốn dành hẳn một ngày để tôn vinh tất cả mọi bà mẹ, CÒN SỐNG và ĐÃ QUA ĐỜI. Năm 1907, Cô Anna Jarvis bắt đầu cuộc vận động để thiết lập Ngày Các Bà Mẹ toàn quốc. Cô thuyết phục Nhà Thờ của cô ở Grafton mừng Ngày Các Bà Mẹ vào ngày giỗ Thứ Hai của Mẹ Cô, vào Chúa Nhật Thứ Hai Tháng Năm. Năm kế đó, Ngày các Bà Mẹ cũng được mừng ở thành phố của Cô ở Philadelphia. Cô Jarvis và những người ủng hộ cô bắt đầu viết cho các mục sư, doanh nhân, các nhà chính trị trong cuộc vận động lớn này, để thành lập Ngày Các Bà Mẹ Toàn Quốc. Chiến dịch thành công. Năm 1911, Ngày Các Bà Mẹ được cử hành hầu hết trong các Tiểu Bang Hoa Kỳ. Năm 1914, **Tổng thống Woodrow Wilson đã chính thức công bố Ngày Các Bà Mẹ là NGÀY LỄ NGHI QUỐC GIA và được tổ chức mỗi năm vào Chúa Nhật Thứ Hai Tháng Năm.** Cuộc vận động do một người đàn bà khởi xướng như Anna M. Jarvis thường bị coi nhẹ trong các sách lịch sử, bởi vì đầu những năm 1900, phụ nữ dần thân vào vô số cố gắng cải tổ khác, nhưng có vẻ như những cải tổ ấy giúp dọn đường để Anna M. Jarvis thành công trong chiến dịch vận động của Cô cho NGÀY CÁC BÀ MẸ.

Xin nhớ rằng: Ngày Các Bà Mẹ [Mothers' Day] cũng dành cho các Bà Nội Bà Ngoại [Grand-Mothers' Day].

Nguồn: **Diễn Đàn Giáo Dân**

